



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code  
BN32206.11101413  
MM32206.111014133

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01  
Ngày/ Date: 29/06/2022

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
Địa chỉ/ Address : 05 HẢI DƯƠNG, XÃ BÌNH NGỌC, THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN  
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC CUỐI MẠNG NHÀ MÁY NƯỚC PHÚ HÒA  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong can nhựa và chai thủy tinh.  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 11/06/2022  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 25/06/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Al	mg/L	0,010	EPA Method 200.8 (*)
2	As	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
3	B	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,04	EPA Method 200.7 (*)
4	Ba	mg/L	0,047	EPA Method 200.8 (*)
5	Cd	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0001	EPA Method 200.8 (*)
6	CN <sup>-</sup>	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,002	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984(E)) (*)
7	Cr	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
8	Cu	mg/L	0,004	EPA Method 200.8 (*)
9	Fluorides (F <sup>-</sup> )	mg/L	< MQL = 0,15	TCVN 6195:1996 (ISO 10359-1:1992(E)) (*)
10	Hg	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0001	EPA Method 200.8 (*)
11	Na	mg/L	15,2	EPA Method 200.7 (*)



1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918219

(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 246 5255

(☎) (84.258) 246 5355

(✉) vanphongmien trung@case.vn



STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
12		mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
13	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
14	Sb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
15	Se	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
16	Zn	mg/L	0,017	EPA Method 200.8 (*)
17	1,1,1-Trichloroethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
18	1,2-Dibromo-3-chloropropan	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1,0	CASE.MT.0034 (*)
19	1,2-Dichlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1,0	CASE.MT.0034 (*)
20	1,2-Dichloroethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
21	1,2-Dichloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
22	1,2-Dichloropropane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
23	1,3-Dichloropropen	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,7	CASE.MT.0034 (*)
24	2,4,6-Trichlorophenol	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	EPA 3510C & EPA 3620C & EPA 8270D (*)
25	Benzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,5	CASE.MT.0034 (*)
26	Bromate (BrO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	µg/L	Không phát hiện, MDL = 4,0	EPA 300.1 (*)
27	Bromodichloromethane	µg/L	2,70	CASE.MT.0034 (*)
28	Bromoform	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
29	Carbontetrachloride	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
30	Chloroform	µg/L	< MQL = 1,8	CASE.MT.0034 (*)
31	Dibromochloromethane	µg/L	3,20	CASE.MT.0034 (*)
32	Ethylbenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

1800105

(84.28) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(84.292) 3918216 - 217 - 218

(84.292) 3918219

support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

5TH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(84.258) 246 5255

(84.258) 246 5355

vanphongmien trung@case.vn



STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
33	Methylene Chloride (Dichloromethane)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
34	Monochloramine	mg/L	< MQL=0,011	TCVN 6225-2:2012 (*)
35	Monochlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 2,0	CASE.MT.0034 (*)
36	Phenol và dẫn xuất phenol	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,2	EPA 3510C & EPA 3620C & EPA 8270D (*)
37	Styrene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
38	Sulfua (S <sup>2-</sup> )	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	SMEWW 4500-S2-.D (*)
39	Tetrachloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
40	Toluene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
41	Trichlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
42	Trichloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
43	Vinylchloride	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
44	Xylene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 2,0	CASE.MT.0034 (*)
45	2,4-D	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
46	2,4-DB	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
47	Acrylamide	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0131 (GC/MS/MS) (*)
48	Alachlor	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
49	Aldicarb	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
50	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine	µg/L	-Không phát hiện, Atrazine: MDL = 0,05; Atrazine-desethyl: MDL = 0,05; Atrazine-desisopropyl: MDL = 0,05; Atrazine-desethyl- desisopropyl: MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ / THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng / The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE /  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

## TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
(☎) 18001105  
(☎) (84.28) 3911 7216  
(✉) casehcm@case.vn

## CN CÁN THO

(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ  
(☎) (84.292) 3918216 - 217 - 218  
(☎) (84.292) 3918219  
(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

## VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) STH27/8, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
(☎) (84.258) 246 5255  
(☎) (84.258) 246 5355  
(✉) vanphongmien trung@case.vn



STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
51	Carbofuran	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
52	Chlordane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
53	Chloroboluron	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
54	Chlorpyrifos	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
55	Cyanazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
56	DDT và các dẫn xuất	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
57	Dibromoacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0098 (*)
58	Dichloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	EPA 552.2 (*)
59	Dichloroacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0098 (*)
60	Dichloroprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
61	Epichlohydrin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,1	EPA 8260A
62	Fenoprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
63	Formaldehyde	µg/L	Không phát hiện, MDL = 100	EPA 556 (*)
64	Hexachlorobutadiene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
65	Hydroxyatrazine	µg/L	< MQL = 0,15	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
66	Isoproturon	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
67	MCPA (2-Methyl-4-chlorophenoxyacetic acid)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
68	Mecoprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
69	Methoxychlor	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)



1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ / THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng / The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE / No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

18001105

(84.28) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(84.292) 3918216 - 217 - 218

(84.292) 3918219

support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(84.258) 246 5255

(84.258) 246 5355

vanphongmien trung@case.vn



STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
70	Molinate	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
71	Monochloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	EPA 552.2 (*)
72	Pendimethalin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
73	Permethrin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
74	Propanil	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
75	Simazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
76	Trichloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	EPA 552.2 (*)
77	Trichloroacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.SK.0098 (*)
78	Trifluralin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
79	Tổng hoạt độ phóng xạ Alpha	Bq/L	Không phát hiện. LOQ = 0,02	TCCS -NN- 11:2017;TCCS -NN- 12:2014 (**)
80	Tổng hoạt độ phóng xạ Beta	Bq/L	0,06 ± 0,02	TCCS -NN- 11:2017;TCCS -NN- 12:2014 (**)
81	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100mL	0	ISO 16266:2006 (*)
82	Staphylococcus aureus	CFU/100mL	0	SMEWW 9213B:2017 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

(\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory**



**Lý Tuấn Kiệt**

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



**Đoàn Thị Bội Hạnh**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218

[📞] (84.292) 3918219

[✉] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] 5TH-2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmien trung@case.vn